

SỐ 1578

## LUẬN ĐẠI THỪA CHUỖNG TRÂN

*Tác giả: Bồ-tát Thanh Biện.*

*Hán dịch: Đời Đường, Tam Tạng Pháp sư Huyền Trang.*

### QUYỂN THƯỢNG

(Thanh Biện tôi) vì lợi ích khắp tất cả hữu tình mà thật sự phát đại nguyện Bồ-đề vô thượng. Cùng xét thấy thế gian, thường là những hạng tầm tứ bất chánh, tâm nhiều loạn tương tục, như gió thổi mịt mù, bị lưới tà kiến vây mắc, bị lồng sinh tử bủa chụp, bị tên độc của vô lượng sâu khổ bắn trúng, các tạo tác hiện có đều xa lìa trí tuệ sáng suốt. Vì thế tôi nương dừng ở nơi chốn như bầu hư không trong sạch để dứt trừ mọi hý luận, được tịch tĩnh, an lạc, lý thẳng nghĩa đế. Nhưng bị nguyện cứ canh cánh trong lòng, không nỡ thấy họ bị mọi khổ đau hội tụ, và nhằm muốn giải thoát các thứ phiền não liên tục của mình và người nên cố giữ vững buộc nên trú nơi không thoái, mất và tiến xa hơn bằng bánh xe kim cang kiên cố, tăng trưởng ý vui thích, thệ nguyện vô biên, chẳng thấy hãi sợ trong biển lớn sinh tử – nơi nhận chịu tai họa của vô lượng các khổ mà phát khởi tinh tấn bất hoại dụ như Kim Cang. Để thật sự khai tỏ, hiểu rõ sự quán xét như vậy, là cần phải chứng được trí không phân biệt của thế gian thì, mới có thể nhận biết đúng những gì trước kia chưa hiểu. Như là: Tự căn, thẳng giải, cảnh giới hành của tất cả hữu tình đều sai biệt cho đến có thể phá tan tất cả như : lưới phiền não – gốc rễ mọi khổ, tập quán chấp có, chấp không mà mình và người xưa nay thường dấy khởi. Lại cũng có thể vì người khác mà phát khởi thệ nguyện chân chánh,

kiên cố thọ trì giới hạnh Đại sĩ. Nhưng muốn chứng trí không phân biệt của đạo xuất thế thì cần phải tích lũy tu tập khả năng phá trừ tất cả màn che trong mắt tà kiến bằng vị thuốc An thiện na, quán “không” không điên đảo. Tích lũy, tu tập bằng vị thuốc An thiện na, quán “không” không điên đảo như thế, cần phải dựa vào Văn tuệ mới có thể trừ bỏ tự tánh của tất cả sở duyên. Do đó, hoặc có người nương vào văn nghĩa rộng lớn, làm môn Quyết trạch chính thức. Đã thể nhập pháp tánh, lại còn siêng tu thắng tấn gia hạnh, thì đối với văn nghĩa rộng lớn sự quyết trạch sẽ hiện tiền. Như thế thật là khó nhọc nên tâm sinh mệt mỏi, biếng nhác. Hoặc có người tuy chưa thể nhập pháp tánh mà do là lợi căn; vì muốn khiến cho họ dễ chứng Chân không, mau chóng thể nhập pháp tánh, nên Tôi lược bày Luận Chương Trần này.

*Chân tánh hữu vi không*

*Vì duyên sinh như huyễn*

*Vô vi không thật có*

*Không khởi như không hoa.*

Đối với tự, tha tông có sự xét lường đều sai biệt. Tuy có rất nhiều biến kế sở chấp, nhưng cảnh của đối tượng nhận biết tóm lược có hai loại: một là hữu vi, hai là vô vi. Vì mọi phàm phu không biết rõ một cách chân chánh về lý Thắng nghĩa đế, hữu vi, vô vi, tánh không điên đảo mà vọng chấp tự tánh của các pháp sai biệt, càng làm tăng thêm đủ loại mạng lưới tà kiến. Như ở đời có một họa sĩ vô trí vẽ hình quỷ Dạ xoa rất đáng sợ, hoặc vẽ hình người nữ, mắt nhìn loạn ý cho là thật có. Vì chấp là thật có nên tự sinh khởi sợ hãi, hoặc sinh khởi tham nhiễm. Đối với cảnh giới ấy có rất nhiều sự suy lường, làm tăng trưởng mạng lưới các kiến phân biệt. Nếu biết rõ một cách chân chánh về lý Thắng nghĩa đế, hữu vi, vô vi, tánh không điên đảo lúc ấy như có một họa sĩ trí tuệ ở đời, không chấp vào các hình ảnh kia có tự tánh chân thật. Chẳng phải như trước nói tức: cảnh giới hữu vi, vô vi có sai biệt, lưới tà kiến tự quán lấy mình như tơ quán quanh chỗ tầm. Vì cảnh giới ấy chẳng thật có nên trí tuệ không phân biệt thể nhập hạnh thành tự.

Vì để hiển bày về nghĩa này nên trước biện luận về hữu vi. Vì các thế gian phần nhiều đối với cảnh giới này thường khởi phân biệt nên nói lời này. Chân tánh hữu vi là không, vì duyên sinh như huyễn. Trong đó, thế gian đều cho là có, nghĩa là vì tự mình cũng cho thế tục là có, nên hiện lượng thế tục sinh khởi nhân duyên cũng cho là có. Mắt v.v... thuộc thế tục đế hữu vi, kể chẵn trâu... cũng đều biết rõ. Vì pháp hữu vi: mắt... là thật có nên chớ làm trái với quan niệm của tự tông như vậy. Vì hiện

lượng cũng biết rõ nên lấy chân tánh để giản lược thành một tông biệt lập. Vì tự thể của chân nghĩa nên nói là chân tánh, tức Thắng nghĩa đế. dựa Thắng nghĩa đế lập hữu vi không, chẳng phải dựa các duyên thế tục hợp thành. Vì có sự tạo tác nên gọi là hữu vi tức mười hai xứ, chỉ trừ một phần pháp xứ hư không, trạch, phi trạch diệt và tánh chân như. Ở đây lại loại trừ tha tông cho là hư vọng để hiển hiện hữu vi là huyễn. Nếu lập hữu vi là không thì lập xong trở thành lỗi. Nếu chỗ khác biến kế sở chấp về hữu vi dựa trên tự tánh thật có của Thắng nghĩa đế thì nay lập đó là không. Ví như nhãn xứ một loại hữu vi, căn cứ ở Thắng nghĩa đế biện minh về thể của nó là không. Sự sai biệt của các môn Không và vô tánh, hư vọng hiển hiện, đó gọi là lập tông. Các: nam, nữ, dê, nai, do mọi duyên đầy khởi là các sự huyễn ... tự tánh thật ra không có mà hiển hiện, tựa như có. Pháp sở lập (đối tượng lập) và năng lập (chủ thể lập) đều là dung thông với cái có, vì đồng với pháp dụ nên nói là như huyễn. Tùy theo chỗ thích ứng mà tạm nói pháp năng lập, sở lập là đồng. Vì tạm nói đồng nên tất cả pháp trong đồng ví dụ, đều khó khiến cho thật có. Như nói khuôn mặt người nữ đoan trang như mặt trăng không thể khiến cho tất cả pháp mặt trăng đều có trên khuôn mặt. Tùy theo pháp kết tụng mà nói đây đồng với ví dụ. Do nửa bài tụng ấy lần lược như vậy, vì sơ lược về bản xứ nên không có quên mất. Pháp “có” được thiết lập đều từ duyên sinh, vì lập pháp này nhân đó nói duyên sinh. Đối tượng được sinh do nhân và duyên cùng hiện có nên nói là duyên sinh, tức là nghĩa đối tượng được khởi của duyên, đối tượng được hiện bày của duyên. Vì nhằm ngăn chặn phẩm dị lập dụ của pháp dị, phẩm dị không có nên nghĩa ngăn chặn đã thành. Vì thế không nói nơi phần giải thích, biện minh.

Giả nói phẩm Dị kiến lập tỷ lượng cũng không có lỗi.

Thế nào là trong đây kiến lập tỷ lượng? Nghĩa là dựa vào chân tánh thì tánh của nhãn xứ là không, vì do các duyên sinh. Các duyên sinh nghĩa là đều căn cứ ở chân tánh, thì tự tánh của nó là không. Như người chẵn trâu, người nữ... còn cùng biết rõ nếu như có chú thuật, oai thần, sức thuốc gia bị vào, các vật, cây cỏ, gạch đá v.v... các duyên hiển hiện các tướng: nam nữ, voi ngựa, cung điện, vườn rừng, nước lửa... vô số huyễn sự của kẻ cuồng ngu. Nếu tự tánh ấy ít có thật thì nên chẳng phải điên đảo.

Cho nên, Đức Thế Tôn nói: Tất cả pháp tánh chẳng phải là chỗ thấy của mắt. Các pháp duyên sinh đều không có tự tánh. Các người có trí tuệ nếu biết duyên sinh tức biết pháp tánh, nếu biết pháp tánh

tức biết tánh “không”, nếu biết tánh không tức là người thấy trí. Lại nói như vậy: Các duyên sinh đều là không sinh, do vậy nên tự tánh đều không sinh. Nếu nói duyên sinh tức là nói tánh “không”, người biết được tánh “không” tức không phóng dật. Ở trong đó tất cả luận giả “Bất không” đều nêu bày vấn nạn: Nếu lập tất cả hữu vi đều “Không”, liền trở thành như duyên nơi sừng thỏ, vô sắc... Trí hiện lượng sinh, lý không thành tự; với sắc tương tự v.v... duyên các hiện lượng thì giác cũng nên không sinh. Nhưng sự thật có ấy, mỗi một đều có nội chứng riêng, cho nên tông của ông chống trái với pháp tánh, liền có lỗi trái với hiện lượng và có lỗi lầm trái hại với cùng biết; tức bác bỏ không có tất cả kẻ chần trâu cùng đồng biết rõ và thể của mắt... Cho nên, nay các người có trí tuệ phải trừ bỏ bè nhóm, cố chấp, độc hại, đứng ở giữa, trí tuệ phải cùng nghĩ suy: Tông của tôi lập ra là sẽ trái hại với hiện lượng vốn sinh ra trong sự tương tục của tự tông hay là sẽ trái hại hiện lượng vốn sinh ra trong sự tương tục của tha tông. Nếu nói trái hại hiện lượng vốn sinh ra trong sự tương tục của tự tông, là nói cái biết (giác) về hiện lượng dựa trên Thắng nghĩa đế thì tự tánh của nó đều không, vì các duyên sinh; như trong giấc mộng cái biết về hiện lượng chẳng phải là hiện lượng thật. Thế thì tông của tôi không trái hại với hiện lượng vốn sinh ra trong sự tương tục của tự tông. Nếu nói trái hại với hiện lượng vốn sinh ra trong sự tương tục của tha tông, chẳng phải mất sáng là hiển bày rất nhiều việc kia, vật thấy của người mắt mờ là không thật, búi tóc mặt trăng đều là hư vọng hiện ra thì trái hại với hiện lượng ấy, cũng phải nên là đạo lý đúng. Cho nên, tông của tôi cũng không trái hại với hiện lượng vốn sinh ra trong sự tương tục của tha tông. Nếu theo tổng tương mà nói như hiện lượng của tất cả thế tục ngu phu đã sinh khởi thì nay đây không ngăn cản thế tục cho là có nên không hề có sự trái hại. Nói có lỗi trái hại với cùng biết, điều đó cũng không đúng. Nếu nói trái hại với tự luận cùng biết thì không hợp lý, vì tự luận chấp nhận. Giả thiết trái với tự luận là trái với tự tông thì chẳng phải lỗi trái hại cũng biết. Nếu nói trái hại với tha luận cùng biết cũng không hợp lý. Tất cả việc hưng tạo luận đều vì sự phá bỏ sự cùng biết của thuyết khác. Nếu nói trái hại với kẻ chần trâu... cùng biết cũng không hợp lý. Các đệ tử của Phật lập tất cả hành đều là sát na diệt, các pháp vô ngã, hữu tình cũng vô ngã. Các người của Thắng luận cho là có sắc khác là thật, có cái khác là thật... Các người của Số luận nói: Thể của giác chẳng phải tư duy dù đã diệt, chưa sinh đều là thật có. Như thế, các loại đều hiển bày cái đạo lý vốn có của riêng tông mình, đều nên gọi đó là trái hại với

cùng biết, rõ ràng không nên chấp nhận. Do trong tông của tôi là căn cứ ở Thắng nghĩa đế, mà quán sát các pháp chẳng liên quan đến sự cùng biết của kẻ chần trâu v.v... lại trong sự lập tông, dùng Thắng nghĩa đế chọn lọc phân biệt đối tượng được lập nên nhất định không dung nạp. Như nói sự trái hại là do đây thì cũng không trái với lỗi của tự tông.

Có chỗ khác lại nói: Luận giả tánh “không” căn cứ ở Thắng nghĩa đế cho nhân xứ... là không, trở thành có lỗi về pháp “có” không thành tông, cũng có lỗi về chỗ nương tựa, không thành nhân. Điều này nói không hợp lý. Chỗ cùng biết rõ của kẻ chần trâu v.v... chỗ rất thành tựu về mắt v.v... chung lấy làm tông, tức nói pháp ấy được dùng làm nhân. Cho nên đây giống như lỗi về pháp “có” không thành tông, cũng tựa như là lỗi về chỗ nương tựa không thành của nhân.

Có các Luận giả chánh lý bất thiện, nói lời vấn nạn này: Nếu dựa vào chân tánh thì mắt... đều không, do các duyên sinh; mắt ... đã không thì làm sao duyên sinh? Nếu duyên sinh thì tại sao thể là không? Tông, Nhân như vậy lại trái ngược nhau, liền trở thành lỗi lầm trái nhau với tông. Đây hoặc là giả nêu lên lỗi lầm sự lập tông để phương tiện hiển bày Nhân không đồng pháp dụ. Hoặc là lỗi ở không thành lập như nói âm thanh là thường, tất cả là vô thường. Đây là phương tiện hiển bày chẳng phải tất cả. Không nói rõ về nhân tức có lỗi không thể thành lập được. Vì âm thanh được thấu gồm ở trong tất cả. Lại cũng không có đồng dụ thì như thế nào là thường mà chẳng phải tất cả? Điều này không hợp lý. Vì duyên sinh nên Nhân và dụ như huyễn đều cùng được biết nên nhân, dụ đều thành. Cho nên, ông vấn nạn trọn không thể làm cho người trí vui thích.

Luận giả hữu tánh lại nói: Ông phải tin nhận nhân căn là có tánh vì có chỗ tạo tác. Các luận giả vô tánh cho là không có chỗ tạo tác, như thạch nữ. Mắt có chỗ tạo tác, nghĩa là sinh nhân thức. Như đã nói về mắt vì có lực dụng nên mắt nhất định có tánh. Đây nếu căn cứ theo luận giả kia (vô tánh) thì tự tánh của trí tuệ vốn biết nơi kẻ chần trâu là không phải học mà thành tựu. Căn cứ thế tục mà nói thì thành lập pháp hữu vi như: mắt v.v... là có tánh, rất thuận tiện thiết lập đã thành. Nếu dựa theo thắng nghĩa thì không có đồng pháp dụ, chỉ có ngăn chặn nghĩa yêu thích được thành trong phẩm dị là không đúng đạo lý. Như luận giả cho, âm thanh thường trú, nói âm thanh là thường vì tánh của đối tượng được nghe. Bình... là vô thường, vì không phải tánh của đối tượng được nghe. Âm thanh đã là đối tượng của sự nghe nên tánh thường. Lại dựa vào thế gian cùng biết, đồng dụ cho có chỗ tạo tác nên thành nhân trái

nhau. Cũng có thể thành lập như mắt... đều là thuộc về ngôn thuyết của thế tục, cho tự tánh là có.

Ngoài ra lại vấn nạn: Hữu vi không, nghĩa là hoặc nhân hoặc dụ đều đều đều ở trong đó, do cùng chủng loại nên có lỗi khuyết về tỷ lượng. Nay trong tụng đây nêu chung về lượng quả, trong lúc quán sát và lúc lập lượng thì mỗi mỗi thứ như mắt v.v... biệt lập làm tông nên không có lỗi này. Tổng lập tất cả hữu vi làm tông cũng không có lỗi này. Do duyên sinh nên nhân đó hai tông đều chấp nhận nên chẳng phải không thành. Nếu nói nhân không, vì tánh của nó không thì Nhân nói ở đây có thể có lỗi này, cũng chẳng phải không có dụ như là có huyền v.v... Nếu thiết lập huyền như trong dụ đã nói, lấy làm tông thì liền có trùng lập, tức lỗi đã thành lập. Có người trí kém vấn nạn: Nếu lập tánh của tất cả pháp hữu vi là không, nhân nơi hữu vi nên tánh của nó cũng không, thế thì nhân này có lỗi không thành lập được. đây là tương tự không thể thành lập, chẳng phải thật sự không thành lập được. Như đệ tử Phật lập tất cả hành đều không có ngã, vì do nhân “có” nên có vấn nạn: nhân này thuộc trong các hành, cũng là vô ngã nên có lỗi không thành lập được. lại người Số luận lập các việc bày rõ, cho khổ, lạc, si làm tự tánh của nó, cùng với tư duy phân biệt nên có vấn nạn: nhân này thuộc trong việc hiển hiện cũng dùng lạc... làm tánh nên có lỗi không thành lập được. lại người Thắng luận lập âm thanh vô thường, vì tánh đã tạo ra, nên có vấn nạn: nhân này dùng âm thanh làm thế cũng vô thường nên có lỗi không thành lập được. như vậy các luận giả đối địch, tuy gắng tìm rộng về lỗi của luận giả đã lập, như lvừa nói trên, thì về lý cuối cùng cũng chẳng thể phá hoại được luận khác. Nếu có lý này thì chỗ nào, ai có thể kiến lập tỷ lượng, phá hoại được đạo lý mà tôi đã ưa thích đã nói?

Lại có người hỏi: do duyên sinh nên Nhân rốt cuộc không thể xác lập; nghĩa của Nhân cần lập vì là tánh Không, như âm thanh được phát ra từ Thạch nữ. Nhân này tự có tức là lỗi không thành lập được. Nếu nói đó là tông khác đã chấp nhận thì cũng không hợp lý. Vì dựa theo tông khác nói tánh không cho nên nghĩa ấy chưa rõ. Nếu nghĩa “chẳng phải có” là nghĩa Nhân thì nhân này không thành tựu được “Chẳng phải, chẳng phải có”. Nếu là nghĩa có mà hư vọng hiển hiện, tức là nghĩa Nhân thì âm thanh nơi thạch nữ hoàn toàn không có, thí dụ này là pháp không thể xác lập. Lại do âm thanh biến hóa, tức có lỗi về bất định, nó có thể thành tựu vô lượng hữu tình, vì việc lợi lạc. Lại chẳng phải một mình tông khác chấp thuận là Nhân, vì năng lập và sở lập không thành

một. Lại cũng như chỗ tông khác không thành lập Nhân vì trái nhau với tỷ lượng đã tổn hại, nên có lỗi lầm theo đuổi thái quá, như lập tuệ... chẳng phải tâm tương ứng. Vì thuộc hành uẩn nên như lập danh thân v.v... lập hư không v.v... đều chẳng phải là thường. Vì chỗ nương tựa của đức, nên cũng như địa... lập ngã, chẳng phải tư duy. Vì chẳng phải việc hiển bày, nên cũng như tối thắng. Như thế những loại phá hoại những lỗi lầm theo đuổi của tất cả tông nên nhất định phải tin cái mà hai tông cùng chấp nhận mới trở thành gọi là Nhân, do đạo lý này như lỗi đã nêu thì không dung chứa được có.

Có Luận giả chánh lý bất thiện khác vì hiển bày lỗi của Tông nên lại nói: Nếu tự tánh là không thì sở lập và năng lập đều không thành tự. Như âm thanh phát ra của thạch nữ thì năng lập thuộc trong hữu vi nên đồng với sở lập kia, tánh ấy cũng không. Vì đều là không, nên sở lập, năng lập đều không thành tự. Nếu kia bỏ sở lập thì thể của pháp năng lập cũng tức là bỏ tự tướng của pháp “có” hiển bày lỗi của tông đã lập. Nhân nơi tự tha kia hổ tương không thành, vì không quyết định, nên lỗi dụ về có và như thứ tự trước đã nói cũng không hợp lý. Tuy có bày đặt các nguyên nhân khác thì cũng không thể che lấp lỗi lầm của tự tông. Có chỗ khác lại bày ra phương tiện khác để che lấp lỗi của tự tông nên nói như vậy: Đã nói về chân tánh hữu vi là không thì đây lập tông ngôn nghĩa ấy chưa rõ. Nếu căn cứ chân tánh của tất cả hữu vi đều không có thật, là lập nghĩa của tông thì ngôn thuyết được nói cũng lại thuộc trong pháp hữu vi nên đồng với các hữu vi cũng phải không thật. Nếu ngôn thuyết được nói chẳng phải không thật thì hữu vi cũng đều chẳng phải không thật, và ngôn thuyết này phá nghĩa đã lập của mình. Cho nên, gọi là trái với ngôn thuyết của tự tông là lỗi về tông đã lập. Như lập tất cả ngôn thuyết đều là vọng. Nếu căn cứ chân tánh của tất cả hữu vi không hề có, là lập nghĩa của tông, tức bài báng tất cả đều không có gì cả. Chỗ lập như vậy liền rơi vào tà kiến. Trong đây như có người nói: ngã nhất định nương vào ngã, ai nói cái khác là chỗ nương tựa, người trí khéo điều phục ngã, nên được vui cõi trời. Kia căn cứ thế tục nói tâm là ngã, căn cứ Thắng nghĩa để lập là phi ngã thì không trái với ngôn, thuyết của tự tông, không có lỗi của tông đã lập. Cũng như vậy, căn cứ tánh thế tục nói có mắt... thì Thắng nghĩa để lập mắt... ấy là không, nên không có lỗi. Lại có thuyết nói: “Tất cả pháp sinh đều quy về tử”. Lời của Đức Thế Tôn nhất định không có hư vọng, tự thân đã sinh thì cũng phải quy về tử, chúng không hề rời nhau. Chỗ lập tông kia tuy có thể chứng minh tự nó cũng quy về tử mà vì được chấp nhận



nên không trái với ngôn thuyết của tự tông. Không có lỗi của tông đã lập. Cũng nói như vậy, căn cứ vào chân tánh hữu vi đều là không, vì các duyên sinh là ngôn thuyết của tông đã lập. Vậy đã là các duyên sinh cũng nên phải là tánh Không, vì không rời nhau. Đây lập ngôn thuyết của tông tuy có thể chứng tánh Không của ngôn thuyết chính mình, nhưng vì được chấp nhận nên không có lỗi tự phá nghĩa đã lập. Như Phạm chí nói Thế Tôn: Tất cả ngã đều không hẳn. Phật nói: Phạm chí hẳn việc này được không? Trong đó Phạm chí hẳn việc này một cách vững chắc mà nói: tất cả ngã đều không hẳn. Lời nói kia do trái với cái của chính mình vốn chấp nhận, nên đáng có lỗi trái với ngôn thuyết của tự mình. Nhưng chẳng phải tất cả xứ đều có lỗi này, như chỗ khác đức Thế Tôn nói: Tất cả hành đều không có ngã. Lại nói ở chỗ khác: các hành vô thường, là pháp có sinh diệt. Nếu không vậy, Phật đã nói các hành vô ngã, vô thường thì Phật cũng có nói lỗi như chỗ đã nói. Nhưng thật ra không có lỗi ấy. Như để ngăn chặn tánh ngã tánh thường của các hành nên ngôn thuyết của tông đã lập đây cũng chấp nhận giống như nói vô ngã, vô thường kia vậy. Đây cũng như vậy. Nói hữu vi là không thì ngôn thuyết của tông đã lập cũng chấp nhận tánh nó là không, đó là thuận theo xác lập nghĩa của chính mình vốn chấp nhận rồi. Vì thế, ông nói tội phá nghĩa đã lập của chính mình thì nhân này không thành. Lại như Số luận lập các sự hiển bày lấy lạc... làm tánh, tuy có vấn nạn. Nếu sự hiển bày lấy lạc... làm tánh thì ngôn thuyết của tông đã lập cũng phải dùng lạc... kia làm tánh. Nếu ngôn thuyết của tông đã lập chẳng phải lạc v.v... kia làm tánh thì sự hiển bày cũng chẳng phải lạc ... kia làm tánh. Nhưng tông đã lập không có lỗi như vậy. Như lập hữu vi, vô thường, vô ngã, cũng không phải như kia đã nêu về lỗi của tông, thì đây cũng không có lỗi đã nêu như vậy, vì ý vốn chấp nhận. Lại luận giả kia không thể bào chữa quan điểm đã lập, mà trái lại vặn hỏi: Nếu căn cứ chân tánh thì hữu vi là không thật tức ngôn thuyết về hữu vi không thật đã nói ấy cũng phải không thật. Sự vặn hỏi này không thể cứu khỏi lỗi của tông mình mà còn vọng cần nói tông khác giống như lỗi mình có. Như ở đời có giặc ngu dốt, đã bị bêu xấu không thể thanh minh mình là trong sạch trái lại còn lập ngôn thuyết đạo lý vu khống người khác. Ông cũng là giặc. Đây rõ ràng chẳng phải ngôn từ phát xuất từ sự quán xét kỹ càng. Lại có chỗ kia nói: Nếu như chân tánh của tất cả hữu vi đều là vô sở hữu, đó là lập nghĩa của tông, tức là bài báng tất cả đều không có gì; chỗ lập như vậy là rơi vào tà kiến. Trong đây, nghĩa của tông như trước đã nói rộng, nghĩa là sai biệt của các môn không, vô tánh, hư vọng



hiển hiện, chứ chẳng phải tất cả loại đều bài bác là không có. Cho nên, ông không nên vấn nạn như vậy.

Lại nữa, có Sư khác như Hoài Thông, Duệ Mạn vấn nạn: Nếu các hữu vi căn cứ Thắng nghĩa đế thì cũng như không của như huyễn v.v... là không có tự tánh tức là chẳng phải có; chấp chẳng phải có nên trở thành kiến chấp “không”. Sự kia muốn che lấp lỗi của tông mình mà vấn nạn, bịa đặt bài bác nói, chứ đâu có thể đây cùng có lỗi. Chớ vì chỗ lập của luận giả không, suy lường thành bài bác Thắng nghĩa đế thì lỗi lầm rất lớn. Đây nói “chẳng phải có” là nghĩa giả, thuyên (ngăn chặn và diễn giải). Ông chấp vào lời này lấy sự tiêu biểu diễn giải làm hơn, tôi nói lời này lấy sự ngăn chặn làm hơn. Đây nói “chẳng phải” chỉ là: ngăn chặn công năng của tánh có, chúng hoàn toàn không có năng lực lại diễn giải nghĩa khác, như thế gian nói: chẳng phải là lụa trắng, tức không thể liền chấp. Lời này diễn giải về lụa đen, tức cho người năng thuyết có lỗi lập tông. Nói chẳng phải lụa trắng, chỉ là ngăn chặn công năng tấm lụa là trắng, chúng hoàn toàn không có lực nào khác, để diễn giải chúng là lụa đen, lụa đỏ, lụa vàng v.v... Nay trong luận này căn cứ ở Thắng nghĩa đế là đối với cảnh hữu vi, làm cho thoát khỏi thiên lệch kiến chấp Thường, tạm thời ngăn chặn tánh có. Như thế, ở chỗ khác làm cho thoát khỏi kiến chấp Đoạn thì ngăn chặn tánh không; cùng làm thoát khỏi kiến chấp nhị biên thì ngăn chặn tánh có, không. Lại để thoát khỏi lỗi lầm vọng chấp khác cho đến sở hành của tất cả tâm thì thấy đều ngăn chặn sở hành, nếu diệt thì tâm chính là theo diệt. Lại ở chỗ khác, Phật nói với A-nan-đà: Nếu chấp tánh có, tức đọa vào một bên là thường kiến, nếu chấp vào tánh không tức rơi vào một bên là đoạn kiến. Chỗ khác lại nói với Ca-diếp-ba như vậy: Có là một bên thì không có là bên thứ hai. Vì do những A-cấp-ma như vậy và tương đương các đạo lý đã nói, nên chỗ lập tông của tôi không tiếp xúc, như phân, không thấy lỗi lầm.

Có sư không nở thấy lỗi lầm vướng mắc tích tập trong đạo lý nơi tông của mình, vì muốn giấu kín, lại nói như vậy: Luận giả tánh “không” tuy thường vui cầu tuệ không phân biệt, nhưng thường phân biệt tánh Không của tất cả hữu vi, vô vi. Tức là thành lập biến kế sở chấp phân biệt hư vọng, mất đi tông tự vui với chính mình, như vậy cũng là ngăn chặn nên không có lỗi này. Có chỗ khác lại nói: Nếu nhân không đã nói căn cứ thế tục, hoặc căn cứ thắng nghĩa, thì nghĩa nhân chỉ đối với mình, còn đối với người khác không thành, hai tông cùng chấp nhận thì không bày rõ sự sai biệt. Nói về pháp môn tổng tướng làm rõ chánh

lý, thì cho là nhân, nhưng chỗ lập của ông lại là vương mắc giống như lỗi không thể thành lập nhưng chẳng phải sự thật không thể thành lập. Như người Thắng luận lập âm thanh là vô thường, vì tánh có tạo tác. Luận giả âm thanh là thường thì nói kia có lỗi tức phân biệt nghĩa nhân là tánh tạo tác của yết hầu hoặc của gậy v.v... Phân biệt như vậy thì nghĩa nhân không thành. Như người của số luận lập năm căn hữu tình như: năng văn (chủ thể của sự nghe)... chẳng phải do sắc tạo ra mà là tánh của căn; năm căn:., mắt... cũng như ý căn. Người luận chủ trương do sắc tạo ra thì nói kia có lỗi. Vì tánh căn là nhân. Như nói tánh bốn đại tạo, hoặc tánh lạc thì chỉ đối với mình còn với người khác, nghĩa nhân phân biệt như vậy tức không thể thành lập. Hai loại thuyết kia, tự như lỗi không thể thành lập, nhưng chẳng phải thật sự không thể thành lập. Cho nên không hợp lý. Đây cũng như vậy. Lại có sự khác do thông minh, kiêu mạn, tham muốn tông mình, bị ái mê hoặc làm loạn mắt tuệ không thể quán sát khéo nói sự sai biệt được, mất xấu xa của luận của mình đã quý trọng, nên vọng căn bày, nói về lỗi của chỗ lập thí dụ: chú thuật, sức thuốc gia bị cho các vật: hoa quả, đất đá... làm cho các loại sắc tượng: voi, ngựa, thỏ... đều hiển hiện. Tông tôi không chấp nhận tự tánh của chúng là không thì đồng dụ liền khuyết, vì chỗ lập là không. Nếu nói tướng voi, ngựa... như huyễn, không có tánh thật khác của voi, ngựa... nên nói là không thì mắt v.v... cũng như vậy, không có tánh khác, lập làm Không là liền có lỗi của tông, vì đã lập thành nên vấn nạn kia không đúng. Chú thuật, được lực gia bị các vật: hoa quả, đất đá... các duyên sinh ra tướng: voi, ngựa..., tánh voi, ngựa là tánh Không vì nói là dụ nên nghĩa đã lập được thành tự. Nếu ông cho: việc voi, ngựa... do huyễn thuật làm ra, thì tuy tánh voi, ngựa... không có sự thật khác nhưng không thể nói vì tánh kia Không nên tánh đây cũng không. Chẳng lẽ không như tướng trạng kia hiển hiện, tức có tự tánh các vật như vậy, như chỗ nói của ông về các vật: hoa quả? Nếu vậy, tức lẽ ra các việc: voi, ngựa do huyễn thuật làm ra thuật làm ra thật có tánh voi ngựa như vậy, nhưng thật không có. Cho nên, biết tự tánh của tất cả các việc voi ngựa... do huyễn thuật: làm ra đều là không, cho nên thật có. Như chỗ nói về dụ thì nghĩa đã lập thành, cũng không có thành lập rồi, trở thành lỗi lầm. Tức căn cứ tự tánh không thành lập mắt... hữu vi không.

Lại có các người có trí tuệ không dị biệt hiển bày riêng về lỗi lầm của dụ. Tuy các huyễn sĩ vì chẳng phải thật sĩ nên nói là không, nhưng các huyễn sĩ kia tự tánh chẳng phải không, vì có hư vọng hiện ra thể tướng sĩ. Do đạo lý này nên như cú nghĩa đã lập trước không thành, vì

đụ không thành. Nay phải cật vấn người kia: hư vọng hiện tướng thể huyễn sĩ này là từ duyên sinh phải không? Người kia đáp: Từ duyên sinh. Nếu vậy thì vì sao gọi là hư vọng? Vì như chỗ hiển hiện chẳng phải có như vậy. Chẳng lẽ mắt cũng không từ duyên sinh hay sao? Như chỗ hiển hiện không phải có như vậy, vì đồng đụ thành nên nghĩa tánh Không thành. Ông nên tin nhận. Người kia nói: không nên tin nhận là vì các huyễn sĩ chẳng phải như thật sĩ. Tức có thể quán sát kỹ đây đối đãi với thật sĩ kia, thì đây hư vọng nên gọi là không. Chẳng phải lập luận của các ông là lia chỗ nêu ở trước về hữu vi: mắt mà riêng có: mắt... có thể quán sát kỹ cái đối đãi với kia để nói, tánh không của mắt v.v... đây có thể làm cho tin nhận. Tuy không xa lia chỗ đã nói về mắt.. riêng có mắt... này nhưng có tánh không duyên sinh như vậy. Hai pháp: Sở lập và năng lập thành tự, nhưng do đụ này đầy đủ có thể chứng thành nghĩa đã đụ. Nay vì ông phân biệt riêng về pháp đụ nên bèn thành loại lỗi phân biệt tương tự, phô bày cái trí tuệ nhỏ yếu của mình đối với luận giả đối nghịch. Như người Thắng luận nói âm thanh vô thường, vì tánh có tạo tác, ví như: bình... Không nên vặn hỏi: Chỗ thành của bình... đất sét vào khuôn... có thể nung đất, có thể thấy dùng cây gậy đập phá, có thể là vô thường. Âm thanh không như vậy, nên chẳng phải là vô thường. Ở đây vì cũng phân biệt pháp đụ riêng, vì cũng thành loại lỗi phân biệt tương tự nên phải tin nhận. Tánh của mắt... là không, vì tánh “Không” không lia nhân duyên sinh. Lại như tướng hiện tức có, trước vì tự tánh đã phá trừ nên điều này cũng phải vậy. Cho nên các ông nói: không thể xóa sạch lỗi lầm của tông mình.

Có sư Số luận vấn nạn: Tôi lập các tự chuyển biến của đại v.v... là chỗ vì hiển bày tánh duyên sinh nên Nhân có lỗi chẳng thể thành lập. Vì tất cả đều có, là thể của tất cả vì các căn hiện bày khắp tất cả xứ, nên trong huyễn sĩ ấy cũng có “thể” này. Lập tánh Không này không đồng pháp đụ. Trong đây tạm nương vào sắc mà quán sát, giác (biết rõ) nghĩa là biết rõ các sắc chẳng phải là chỗ hiển bày duyên, vì tùy theo duyên riêng biệt kia mà có sự chuyển biến khác. Như tùy theo đất trong khuôn của thợ gốm có các duyên của tâm vui muốn... khác nhau mà có bình, chậu... hoặc lớn, hoặc nhỏ. Như vậy, do các duyên sai biệt của mắt v.v... mà biết rõ sắc kia theo đó đủ loại chuyển đổi khác. Tùy theo mắt sáng, tối, mà biết rõ sắc nhanh, chậm; tùy theo cảnh giới khác nhau như: xanh... mà biết rõ tương tự sắc xanh, hiển hiện khác nhau. Thế gian hiện thấy là vật vốn hiển bày, không tùy theo duyên chuyển biến sai khác kia. Cũng như đèn sáng được châu... ban ngày, hiển bày ra

nhiều vật như: hoàn xuyên... biết rõ về sắc thì không vậy. Như quán xét về biết rõ sắc, mắt v.v... cũng vậy. Nghĩa này thành sự thật mà thế gian cùng biết, nên nhân đã nêu không có lỗi không thể thành lập. Lại như chỗ nói của ông: tất cả đều có, là thể của tất cả... là căn cứ vào sự hiển bày hay y cứ vào dụng ẩn kín. Nếu y cứ vào sự hiển bày, chấp tất cả có, là thể của tất cả thì như ở nơi chỗ bình có sự hiển bày là bình, ở nơi chỗ chậu... cũng phải khắp có, vì sự hiển bày của bình này có “thể” hiện bày khắp. Một bình như vậy tức phải biến đầy khắp vô lượng trăm ngàn du thiên na, ở nơi chỗ bình... cũng phải có đủ. Sự hiển bày của chậu... chẳng phải sự hiển bày của bình..., vì bị che bóng, sự hiển bày của chậu... cũng bị che bóng, vì hình lượng lớn. Vật hình lượng lớn càng che bóng hình lượng lớn, thì sự hiển bày của bình chậu đều bị che bóng nên tất cả xứ, thời không thể có được. Cho nên tông của ông y cứ vào sự hiển bày ấy, chấp vào tất cả đều có, là thể của tất cả thì không hợp đạo lý. Nếu y cứ vào dụng ẩn kín chấp tất cả có, thể của tất cả thì chỗ chấp như vậy cần phải quán sát rộng mới có thể biết đúng là thật hay chẳng phải thật. Sợ văn quá nhiều, nên không quán sát rộng. Tông ông cũng chấp nhận chỗ hiển bày của huyền sĩ là chỗ hiển không của thật sĩ nên chỗ lập dụ của tôi không có lỗi không thể thành lập thế nên, nghĩa tánh “không” đã lập được thành tự. Số luận sư và ông, chẳng phải là xứ để các căn gửi vào tức cũng chẳng phải các căn biến khắp tất cả xứ, vì có sở nhân, như là chỗ nương tựa của căn. Như vậy, có thể làm sinh nhân cho lạc, khổ, si, giác nên nhiều loại chứng minh nhân cũng phải nói rộng. Vì do phá các căn biến khắp tất cả xứ nên trong huyền sĩ không có “thể” của các căn, chẳng phải “không” đã lập là không có đồng pháp dụ. vì vậy, ông trở thành phân biệt hư vọng, là mê muội quý vọng lượng mới chấp như thế.

Luận sư Tương ứng có nói: Ông dựa vào chân tánh lập hữu vi không, vì là duyên sinh. Nếu nói nghĩa này thì các pháp hữu vi từ các duyên sinh, chẳng phải là tự nhiên có, tức dựa trên tánh “không” của sinh lập nên hữu vi kia là không. Thế thì đây xác lập trở thành nghĩa của các luận sư Tương ứng lại phù hợp chánh lý. Lại nói như vậy: do nương vào kia nên là không, thật kia là không, do nương vào đây nên là không, thật đây là có. Tánh không như vậy là lời như thật của bậc Thiên nhân sư. Lời dạy này ý nói: Biến kế sở chấp dựa trên y tha khởi, tự tánh vốn không, vì chẳng phải tánh kia. Vì chẳng phải như chủ thể giảng giải có tánh đối tượng giảng giải, cũng chẳng phải như đối tượng giảng giải có tánh nơi chủ thể giảng giải. Trên tự tánh có của y tha khởi nên tự tánh

biến kế sở chấp vốn không. Do dựa vào kia nên nói là không, tức là việc vọng chấp suy lường, tự tánh kia không có. Do dựa vào đây nên nói là không, tức là việc duyên sinh, tự tánh đây có. Nếu tự tánh đây không có tức là đoạn diệt thì ở trên việc gì để nói cái gì là không? Việc duyên sinh này tức là gọi là tánh y tha khởi. Nướng vào đây mà có được giả lập tánh chuyển tự tánh sai khác của sắc, thọ, tưởng,... Nếu tánh đây không có thì pháp giả lập cũng không có trở thành kiến chấp “không có”. Người như thế, không nên cùng nói, không nên cùng trú, tự sẽ rơi vào đường ác, cũng làm cho kẻ khác đọa lạc vào đó. Như vậy, thành lập biến kế sở chấp với tự tánh là không và tự tánh y tha khởi là có, thì khế hợp với chánh lý. Nếu nghĩa này nói tánh y tha khởi cũng không hề có nên lập là không thì ông liền đọa lạc hầm sâu lỗi lầm như đã nêu trên, cũng lại tạo thành lỗi lầm phỉ báng Thánh giáo của Thế Tôn. Trong vấn đề này còn phải rộng tranh luận với những người hướng đến Thừa khác, và các ngoại đạo, người lia bỏ đố kỵ, bủn xỉn thích cầu thuyết hay, hưởng gì các thầy cùng hưởng một thừa hợp thời luận bàn. Cho nên ít cùng quyết trách việc này. Rộng thì như người ném vị cam lồ thật sự đã tự đủ phân biệt. Vì vậy, không có biện minh tiếp khiến người sợ văn rộng, sẽ không hoan lạc. Nói pháp hữu vi từ các duyên sinh chẳng phải tự nhiên có; căn cứ tánh không của sinh nên nói hữu vi kia là “Không”, đây có nghĩa gì? Nếu theo nghĩa này mà nói: hữu vi: mất... dựa trên y tha khởi, không từ nhân sinh, thường không hoại diệt, vì tự tánh mất... rốt ráo là không nên nói là không, liền lập đã thành, đồng tông với Loại Số luận, Thắng luận... vì đều cùng chấp nhận. Nhưng nói mất... chẳng phải là “không” đã tạo tác ra, mà là tự tánh không thì phải nói là không sinh, không tánh nên là “Không”; không nên nói dựa vào tánh không của sinh mà nói hữu vi kia là không. Nếu lúc hữu vi kia khởi dựa trên Thắng nghĩa đế là có tự tánh sinh, thì sao nói là sinh không có tự tánh? Nếu thật không có sinh vì thế nó không có thì không nên nói có thật tánh Duy thức. Nếu vậy thì có lỗi trái với tự tông. Nếu y tha khởi tự nhiên sinh tánh không thì không có cơ gì nói đó là không, thế thì trở lại xác lập “Có”, tức thành lỗi với quan điểm đã lập ban đầu. Trước đã chấp nhận nướng vào các duyên khác mà sinh, vì thật chẳng là không, nên phải không gọi là “không”. Tôi thì không vậy, thì làm sao mê mờ thành nghĩa của luận sư tương ứng. Lại như đã thuyết : “Do nướng vào kia nên là không, thật kia là không; do nướng vào đây nên không, thật đây là có”... Nếu mất v.v... do sức nhân duyên sinh ra tất cả thế gian cùng cho là thật có thì đó là chỗ hiện hành trong trí tuệ, hiểu biết của

các phạm phu, ngu si. Cái mà hiển hiện ở thế tục dường như là có tự tánh ấy nếu dùng Thắng nghĩa để tìm cầu thì giống như huyễn sĩ kia đều không có tánh thật. Cho nên nói: “ Do nương vào kia nên không, thật kia là không”. Vì muốn ngăn chặn lỗi rơi vào biên kiến thường cũng như vì muốn xả bỏ lỗi rơi vào thường kiến nên nói “kia là không”. Cũng vì xả bỏ lỗi rơi vào đoạn kiến nên nói “đây là có”. Nghĩa là mắt v.v... do nhân duyên sinh ra là thuộc thế tục đế, vì tự tánh là có, không đồng với không hoa, hoàn toàn không có vật. Nhưng căn cứ vào chân tánh thì xác lập đó là không. Cho nên nói: “Nương vào đây nên không, thật đây là có”. Tánh không như vậy là lời như thật của bậc Thiên Nhân Sư. Nếu dựa theo nghĩa này nói tự tánh của y tha khởi là có tức là khéo thuyết! Tự tánh như vậy, tôi cũng chấp nhận nên tùy thuận ngôn thuyết thế gian mà gồm thâu hai thứ tư lương là phước đức và trí tuệ. Chỗ nương tựa giả lập của thế tục là có, thì pháp giả cũng phải có. Nhưng lại nói: Nếu đây không thì pháp giả cũng không, liền thành chấp kiến “không” không nên cùng nói... Những lỗi như vậy đều không thể tạo thành. Nếu kiến lập tánh y tha khởi thì thế tục nên có, liền lập đã thành. Nếu lập tánh này theo Thắng nghĩa để là có, thì không đồng pháp dụ. Như đã ngăn chặn chấp tánh “có” nhất định thì cũng nên ngăn chặn chấp tánh “không” nhất định. Vì thế, không nên phỉ báng nói thêm bớt về tánh y tha khởi như đã nói. Nếu nói tông tôi xác lập có huyễn cùng tánh ly ngôn thì đồng dụ không có nên chẳng phải chủ thể lập, tức đạo lý tánh thật ly ngôn kia không thành nên không có lỗi. Nếu vậy thì tánh thật ly ngôn của ngoại đạo, đã chấp là ngã v.v... ai có thể ngăn phá? Họ cũng nói có tánh, thật là Ngã v.v... chẳng phải sở hành của trí tuệ, ngôn thuyết. Cho nên, nếu sức các duyên sinh ra tất cả tánh y tha khởi, dựa trên Thắng nghĩa để là có tự tánh thì huyễn sĩ phải có tự tánh của thật sĩ. Nếu có tánh khác cũng không hợp lý, vì trong con trâu không thể có tánh con lừa. Cho nên, tánh tác, phi tác, thật có, thật không, hữu tánh và vô tánh đều gồm thâu trong đó. Như chỗ lập này không đồng pháp dụ, hoặc mới lập đã thành, vì cả hai lỗi đều nhiễm nên không hợp lý. Lại các pháp hữu vi từ duyên sinh, dựa theo Thắng nghĩa để nếu cho là tánh có thì chỗ tạo tác làm nhân, chứng tánh không kia sẽ trừ đi tánh kia là có, nên là lỗi tông đã lập trái với tỷ lượng. Các pháp từ duyên sinh đều cùng biết rõ. Tánh có của thế tục như là chấp có nhất định. Có của Thắng nghĩa để thì nên dùng lý này để ngăn phá tông kia. Lại nữa, tông kia không nên tâu nhận luận này. Căn cứ Thắng nghĩa để phân biệt thành hai loại là không hợp lý. Lại như đã thuyết: “chẳng phải như chủ



thể giảng giải có tánh đối tượng giảng giải, chẳng phải như đối tượng giảng giải có tánh nơi chủ thể giảng giải”. Các luận giả đối địch không nghi ngờ vấn đề này nên nói ngăn chặn lỗi xác lập đã thành. Lại như đã thuyết: “Trên tự tánh có của y tha khởi, tự tánh của biến kế sở chấp vốn là không”, đây cũng là luận khác. Bởi không nghi ngờ, nên nói ngăn chặn lỗi xác lập đã thành. Nếu nói vì do chấp, chủ thể giảng giải, đối tượng giảng giải tự tánh biến kế sở chấp có lực sinh phiền não nên cần phải ngăn chặn thì điều này cũng không đúng. Các cầm thú... không rõ về sự tương ứng của chủ thể giảng giải và đối tượng giảng giải, cũng vì ở nơi cảnh giới, chấp không như lý nên sinh phiền não. Có đầy đủ chủng loại có thể làm cho ý vui, cũng có nhiều loại Thánh ngôn vi diệu. Giáo lý về tự tánh biến kế sở chấp là không chỉ ích lợi cho thiểu số mà không khắp tất cả. Tôi không riêng lập đó là không, nên tạm dừng lại sự luận bàn quanh co, mà hãy nên đi vào biện giải chánh luận.

Như vậy, các đạo lý như trước nói cũng đã đủ thành lập tự tánh của mắt là không rồi. Lại có sự khác vấn nạn: Đây là ngăn phá nói có tự tánh. Nếu là có thật thì mất đi nhân của tông đã lập, trở thành bất định. Nếu chẳng phải có thật tức không có tự tánh thì không thành năng phá. Điều này cũng không đúng. Như Thế Tôn nói: “Phạm chí phải biết! Tất cả lời Như Lai nói là thật chẳng phải thật. Như Lai đều nói là chẳng phải thật, chẳng phải vọng”. Do Thánh giáo này và các đạo lý đã nói, sẽ nói dựa theo Thắng nghĩa đế thì thật và không thật đều không kiến lập. Cho nên, không có lỗi như chỗ đã nêu. Lại như ý ông, thì đạo lý đã nói là đối tượng ngăn là không nên chủ thể ngăn cũng không, chẳng phải chủ thể ngăn dừng là không mà đối tượng ngăn dừng là có. Nhưng do bản tánh của đối tượng ngăn dừng là không nên chủ thể ngăn dừng cũng không. Chỉ có chủ thể ngăn dừng mới có thể biện luận biết rõ đối tượng ngăn dừng là vốn không có tự tánh. Chẳng phải chủ thể phá hoại là tự tánh của đối tượng ngăn phá. Như nói: Bồ-tát không thể dùng “Không”, không tất cả pháp, nhưng bản tánh của tất cả pháp tự nó là không, cho đến nói rộng. Lại như lúc chủ thể chiếu chiếu đối tượng chiếu, không nên nói, vì đối tượng chiếu là các vật: bình, áo... là không, nên chủ thể chiếu cũng không, cũng không nên nói: tánh của vật đối tượng chiếu, xưa không nay có. Chỗ lập của tôi là chủ thể ngăn dừng, đối tượng ngăn dừng, chủ thể lập, chủ thể phá, hữu đảo, vô đảo đều là thế tục có. Nếu ông ngăn phá đối tượng lập, chủ thể lập, tức là trái với tự tông. Đây là dựa chủ thể ngăn dừng mà nói tương ứng, chẳng phải là chủ thể lập, vì chẳng phải thật. Như chỗ phát âm thanh của thạch nữ,



ông đã cho là có chủ thể lập tỷ lượng, tôi cũng phải vậy, vì thế tục có. Như trước đã nói, chỉ dừng sự tranh luận rộng. Vì các người có chán sợ văn nghĩa rộng sẽ khó thọ trì. Như vậy, như tỷ lượng đã nói không có các chương nạn nên tông đã xác lập. Nghĩa là dựa vào chân tánh thì nhân xứ tánh ấy là không, đạo lý đó thành tự. Lại nữa, vì nhân duyên sinh đã lập nên lược nêu danh tướng, để ngăn chặn nói tự tánh của mắt, hoặc lại có nhân khác. Nghĩa là, vì có thể hoại, vì tùy duyên riêng khác, vì có thể sinh khởi nên có lúc có thể khởi trí chánh, tà. Do những nhân này như chỗ thích ứng ấy, tùy theo nó mà đối trị tương ứng, chính thức ngăn phá. Lại có thuyết nói: mắt tánh thật là có, vì tướng nhân quả của nó đều hiện hữu, nên chẳng phải tánh thật là không vì hiện có tướng... mắt... hiện thấy tướng... hiện có. Vì thế, mắt... chẳng phải tánh thật là Không.

Đây căn cứ ở thắng nghĩa thì không đồng dụ nên tánh có không thành. Nếu dựa theo thế tục cùng biết thì tánh thật, liền lập đã thành. Lại dựa vào nhân đồng dụ thì trở thành trái nhau, vì đồng dụ chỉ có tánh thế tục. Như căn cứ chân tánh thì tánh của nhân xứ là không. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý, sắc, hương, vị, xúc xứ và pháp xứ cũng có tánh không như vậy. Hành giả tu quán cũng nên ngộ nhập tánh Không như vậy. Lại nên từ tổng, biệt tướng dựa theo chân tánh của nó thành lập uẩn, giới, duyên khởi niêm trú, chánh đoạn, thần túc, căn lực, giác chi, Ba-la-mật-đa, các Tam-ma-địa, môn Đà-la-ni, các vô ngại giải, mười lực vô úy, pháp bất cộng, trí Nhất thiết trí... thấy đều tự tánh là “Không”. Hành giả tu quán cũng nên ngộ nhập tánh không như vậy. Lại nữa, các ngoại đạo biến kế sở chấp về đại và chấp Ngã chỉ là suy lường căn, đại, thật ra có đức nghiệp để làm cú nghĩa đều thuộc trong mười hai xứ là vì tướng kia. Hành giả tu quán cũng nên ngộ nhập về tánh không như vậy.

Như vậy, tuy do sức suy tư, chọn lựa nên ngộ nhập tánh không, mà thiếu sót lực tu tập thì ví như cánh của các chim mới sinh chưa có tác dụng. Cho nên phải siêng năng huân tập sức tu tập. Như người mất mồi, nhờ thuốc hay mà có thể trừ được sự mờ tối của mắt nên mắt được sáng ra, ngoài các vật to, cảnh giới các vật rất nhỏ của ruồi muỗi cũng thấy rất rõ. Nhờ sức siêng năng tu tập như vậy nên có thể trừ bỏ được sự chấp giữ tướng hữu vi nghi hoặc, tà trí. Tu hành quán thật sự lúc mới hiện tiền, không nhờ duyên khác mà thọ nhận sự hỷ lạc vi diệu. Không thủ giữ tất cả tướng hữu vi, không chấp giữ tất cả vật bố thí, người bố thí, người thọ thí, không chấp giữ tất cả người bố thí, người nhận bố thí và quả bố thí nên hai loại ba luân đều được thanh tịnh. Như vậy mới có

thể chánh cần thân tóm vô lượng tư lương phước trí. Hai loại gánh nặng không hề tham cầu, quả hiện tại chẳng phải hiện tại cũng không hề vui thích. Việc hiện tại, quả vị lai được thân cận cúng dường, được những thiên thần có đức yêu mến, cũng không vọng chấp: đức là tác giả, ngã là tác giả. Đại tự tại thiên và cực vi tánh là bình đẳng nên thường tu đại xả. Những việc như vậy đều do đã nói, sẽ nói về chánh lý chứng đắc tất cả đối tượng phá, chủ thể phá, hữu vi, vô vi, vì pháp tánh không. Như Thế Tôn nói: Bồ-tát không nên an trú các việc mà hành bố thí, phải đều không có gì an trụ mà hành bố thí, cho đến nói rộng. Đức Thế Tôn lại nói: Nếu các Bồ-tát chuyển tướng hữu tình thì không nên gọi là Bồ-tát chân thật. Thế Tôn lại nói: Không có một ít pháp gọi là có thể phát khởi hưởng thừa Bồ-tát. Các Bồ-tát này còn không mong cầu Bát Niết bàn nên siêng tu phạm hạnh, hướng gì là vui thích sinh tử nơi ba cõi. Như vậy chánh tu quán tánh không của tất cả pháp hữu vi rồi lại nên chánh quán; nếu tự tánh Không, tức là không có sinh, nếu không có sinh tức là không có quá khứ, vị lai, hiện tại, ở nơi ba đời ấy không hề có chương ngại. Chánh quán ba đời đều là tướng thanh tịnh, nương vào lý không điên đảo như trước đã nói thì ba luân thanh tịnh hưởng đến Đại Bồ-đề. Như có người hỏi: Mạn-thù-thất-lợi: Vì sao Bồ-tát hưởng đến Đại Bồ-đề? Đáp: Phạm chí! Phải như Bồ-đề. Lại hỏi: Vì sao gọi là Bồ-đề? Đáp: Phạm chí! Đây chẳng phải là quá khứ, cũng chẳng phải vị lai và hiện tại, cho nên Bồ-tát nên quán tướng ba đời đều là thanh tịnh, ba luân thanh tịnh hưởng đến Đại Bồ-đề.

